

Số: /KH-TTr.NV1

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH Tổ chức rà soát xung đột lợi ích năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026,

Chánh Thanh tra tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch tổ chức rà soát xung đột lợi ích năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về kiểm soát xung đột lợi ích;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và người đứng đầu các phòng chuyên môn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích; làm tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người lao động cơ quan trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát xung đột lợi ích đồng thời với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC), trong đó xác định phòng ngừa là chính, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi, dấu hiệu xác định có xung đột lợi ích;

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC nhằm phát hiện các hành vi, dấu hiệu về xung đột lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Thanh tra tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC nói chung

và kiểm soát xung đột lợi ích nói riêng. Tập trung tuyên truyền Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP...

- Nội dung tuyên truyền chủ yếu: Các trường hợp xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ:

“Điều 29. Các trường hợp xung đột lợi ích:

Người có chức vụ, quyền hạn được xác định là có xung đột lợi ích khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình;

2. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;

3. Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;

4. Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

5. Bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu;

6. Góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước;

7. Ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột hoặc để doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi được giao thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

8. Có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột là người có quyền, lợi ích trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình;

9. Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi.”

2. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

a) Công chức, người lao động cơ quan Thanh tra tỉnh khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo bằng văn bản với Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra phụ trách hoặc Chánh Thanh tra để xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thuộc Thanh tra tỉnh thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho Chánh Thanh tra tỉnh để xem xét, xử lý.

c) Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thể hiện bằng văn bản và làm rõ các nội dung sau:

- Tình huống có xung đột lợi ích;
- Thời điểm diễn ra và biết được hoặc phát hiện được xung đột lợi ích;
- Mức độ ảnh hưởng hoặc sẽ ảnh hưởng không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn;
- Đề nghị hoặc kiến nghị biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

3. Xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, thì Chánh Thanh tra tỉnh hoặc Phó Chánh Thanh tra tỉnh phụ trách áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định tại các Điều 32, 33 và 34 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ hoặc xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, Người xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh

Các đồng chí Lãnh đạo Thanh tra tỉnh (theo phân công) có trách nhiệm:

- Thường xuyên quán triệt, phổ biến các trường hợp xung đột lợi ích tới cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý; thường xuyên rà soát, kiểm tra cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền để kịp thời phát hiện, xử lý xung đột lợi ích theo quy định.

- Khi nhận được thông tin, báo cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về các trường hợp xung đột lợi ích phải kịp thời xử lý theo quy định.

2. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ

- Thường xuyên quán triệt, phổ biến các trường hợp xung đột lợi ích tới cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý; thường xuyên rà soát, kiểm tra cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền để kịp thời phát hiện, xử lý xung đột lợi ích theo quy định.

- Khi nhận được thông tin, báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về các trường hợp xung đột lợi ích phải kịp thời kiến nghị Chánh Thanh tra tỉnh hoặc Phó Chánh Thanh tra tỉnh phụ trách xử lý theo quy định.

3. Cán bộ, công chức, người lao động Thanh tra tỉnh

Toàn thể công chức, người lao động thuộc Thanh tra tỉnh khi được phân công nhiệm vụ phải tiến hành tự rà soát, soi xét. Nếu bản thân mình thuộc vào

một trong các trường hợp xung đột lợi ích thì phải báo cáo Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra phụ trách, Chánh Thanh tra tỉnh hoặc người có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

4. Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng Quý, Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ tổng hợp các trường hợp xung đột lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh (qua Phòng Nghiệp vụ 1) chậm nhất ngày 15 của tháng cuối Quý.

- Phòng Nghiệp vụ 1 tổng hợp, tham mưu Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức rà soát xung đột lợi ích năm 2026 của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh (c/đ);
- Văn phòng, các PNV Thanh tra tỉnh (t/h);
- Lưu: VT, NV1_(đ/c Quang).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Hoàng Anh Đức